

Số: 81/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 143/2024/QĐST-VDS ngày 14 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trương Thị Q, sinh năm 1984; HKTT: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; Địa chỉ liên lạc: Số A tổ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trương Thị T, sinh năm 1987; HKTT: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Công ty TNHH A; Địa chỉ: Số A, Lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà HSIEH, WEN – PIN; địa chỉ: Công ty TNHH A - Số A, Lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2022 (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.3 Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024. (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 27/5/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trương Thị Q trình bày:*

Bà Trương Thị T, sinh năm 1987 là em ruột của bà Q. Vào thời điểm năm 2004, bà T chưa đủ tuổi làm hồ sơ để ứng tuyển lao động. Do bà Q và Trương Thị T là chị em ruột với nhau nên bà Q mới hỗ trợ cho bà Trương Thị T mượn thông tin cá nhân của bà Q để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1; địa chỉ: Số A, Lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương khoảng từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005.

Công ty TNHH A1 đã đóng bảo hiểm cho bà Trương Thị T với tên của bà Trương Thị Q từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005.

Tuy nhiên, thực tế khoảng thời gian từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005 bà Q làm việc tại Công ty TNHH G (địa chỉ: Số A, đường số E, Khu S, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương) cho đến năm 2014 thì nghỉ việc và có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 9103127171

Nay bà Trương Thị Q tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Q bị trùng từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005 (bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005 tương đương với thời gian bà Trương Thị T mượn hồ sơ lao động của bà Q).

Bà Q đã liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em bà Q là bà Trương Thị T với tên của bà Trương Thị Q và Công ty TNHH A1 theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Do bà Q và bà T không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên.

Do đó, bà Q yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trương Thị Q với Công ty TNHH A (thời gian làm việc từ tháng 04/2004 đến tháng 3/2005) là vô hiệu. Do em gái của bà Q là bà T đã sử dụng thông tin của bà Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A. Bà Q chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Trương Thị T mượn hồ sơ lao động của bà Q để làm việc tại Công ty TNHH A lỗi của bà Q, bà T và không liên quan đến Công ty. Do đó, bà Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bà Q không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A trình bày:*

Ngày 10/6/2024, Công ty TNHH A1 có nhận được Giấy triệu tập số 298/TA-GTT và Thông báo số 143/2024/TB-TA của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nay Công ty phúc đáp như sau: Vào năm 2014 một vài cuộc biểu tình đã diễn ra tại Bình Dương. Một số thành phần cực đoan kích động nhân cơ hội này đột nhập, phá hoại tài sản, đốt nhà xưởng và lấy đi một số máy móc thiết bị, máy tính văn phòng, đa số chứng từ, dữ liệu lưu trữ ở thời điểm này đều bị thiêu rụi trong đó có dữ liệu nhân sự.

Vì vậy, Công ty không còn căn cứ để cung cấp thông tin và không có ý kiến về đơn yêu cầu của bà Trương Thị Q (từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005) cho Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đồng thời, Công ty xin phép được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ việc.

Công ty, cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trên. Kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xem xét, giải quyết theo pháp luật.

Ngoài ra, Công ty TNHH A1 không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của của Công ty TNHH A1 cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của cho bà Trương Thị Quyết s năm 1984, số CCCD 052184014795 (số CMND 211863201), với mã số bảo hiểm xã hội 9104036019 tại Công ty TNHH A1 từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bà Trương Thị Q còn có mã số bảo hiểm xã hội 9103127171 từ tháng 10/2003 đến tháng 04/2014 tại Công ty TNHH G đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trương Thị Q thì Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Trương Thị Q, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T trình bày:*

Bà Trương Thị Q, sinh năm 1984 là chị ruột của bà T. Vào thời điểm năm 2004, do bà T chưa đủ tuổi làm hồ sơ để ứng tuyển lao động nên có mượn thông tin cá nhân của bà Q giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1; địa chỉ: Số A, Lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương khoảng từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005.

Công ty TNHH A1 đã đóng bảo hiểm cho bà T với tên của bà Trương Thị Q từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005.

Tuy nhiên, thực tế khoảng thời gian từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005 bà Trương Thị Q làm việc tại Công ty TNHH G (địa chỉ: Số A, đường số E, Khu S, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương) cho đến năm 2014 thì nghỉ việc và có đóng Bảo hiểm xã hội.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà T sử dụng thông tin của bà Q ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH A1 đã thất lạc hết các không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà Q để giao kết hợp đồng, bà Q và bà T không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Q.

Do đó, đối với yêu cầu của bà Q về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Q với Công ty TNHH A (thời gian làm việc từ tháng 04/2004 đến tháng 3/2005) là vô hiệu thì bà T đồng ý. Do bà T đã sử dụng thông tin của bà Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A.

Bà T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Trương Thị Q là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Q có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH A; Địa chỉ: Số A, lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trương Thị Q; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T, Công ty TNHH A, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Trương Thị Q xét thấy:

[2.1] Việc bà Trương Thị T mượn thông tin cá nhân của bà Trương Thị Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trương Thị Q bị trùng từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005 tại Công ty TNHH A1 (theo mã số Bảo hiểm xã hội 9104036019).

[2.3] Trình bày của bà Trương Thị Q là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Trương Thị Q yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trương Thị Q với Công ty TNHH A1 (thời gian làm việc từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trương Thị Q phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Trương Thị Q.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trương Thị Q với Công ty TNHH A1 (thời gian làm việc từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2005) là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trương Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004930 ngày 04/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam